

Bản án số: 1487/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2023

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2/ Bà Nguyễn Thị Nở

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3350/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lưu Huỳnh Anh Ch, sinh năm 1991

Địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố H.

- Bị đơn: Bà Hioka Yumi, sinh năm 1990

Địa chỉ: 2-7 Tanigawa, thành phố Daito, quận Osaka, Nhật Bản.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn (để nhận giấy tờ liên quan đến vụ án, bản án, quyết định của Tòa án):* Bà Huỳnh Thị Kim Trang, sinh năm 1964; địa chỉ: 96A Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 23/6/2023 được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 24072023B1CNLS/HPHLS ngày 24/7/2023).

(Các đương sự vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lưu Huỳnh Anh Ch trình bày:

Ông và bà Hioka Yumi tự nguyện kết hôn vào năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 138 do Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2017.

Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau được một năm, trong quá trình chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống và văn hóa, cả hai đã nhiều lần cùng nhau nói chuyện để tìm ra tiếng nói chung nhưng không được. Tháng 3/2020 bà Hioka Yumi trở về Nhật Bản sinh sống và từ đó không trở về Việt Nam, quá trình này hai bên đã nhiều lần

liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Trên thực tế ông và bà Hioka Yumi đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, năm 2022 bà Hioka Yumi cũng có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn với ông để gửi cho Tòa án nhưng không có điều kiện để đi nộp đơn nên ông đã làm đơn xin xin ly hôn với bà Hioka Yumi. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Hioka Yumi để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Ch xác định ông và bà Hioka Yumi không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tại bản tự khai ngày 18/6/2023 được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số 24072023B1CNLS/HPHLS ngày 24/7/2023 bị đơn bà Hioka Yumi trình bày:

Bà và ông Lưu Huỳnh Anh Ch tự nguyện kết hôn vào năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 138 do Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2017.

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn bà thống nhất như trình bày của ông Lưu Huỳnh Anh Ch. Hiện nay ông Lưu Huỳnh Anh Ch đang yêu cầu ly hôn với bà tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên đối với yêu cầu của ông Lưu Huỳnh Anh Ch bà có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Lưu Huỳnh Anh Ch.

Về con chung: Bà và ông Lưu Huỳnh Anh Ch không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lưu Huỳnh Anh Ch, bị đơn bà Hioka Yumi đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án :

Nguyên đơn ông Lưu Huỳnh Anh Ch đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam có đơn xin ly hôn với bị đơn bà Hioka Yumi đang cư trú tại Nhật Bản, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 ; Điều 38 ; Điều 40; Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên tham gia phiên tòa, nguyên đơn ông Lưu Huỳnh Anh Ch, bị đơn bà Hioka Yumi đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn ông Lưu Huỳnh Anh Ch, bị đơn bà Hioka Yumi tự nguyện kết hôn vào năm 2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 138 do Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2017, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo ông Lưu Huỳnh Anh Ch và bà Hioka Yumi trình bày: Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau được một năm, trong quá trình chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống và văn hóa, cả hai đã nhiều lần cùng nhau nói chuyện để tìm ra tiếng nói chung nhưng không được. Tháng 3/2020 bà Hioka Yumi trở về Nhật Bản sinh sống và từ đó không trở về Việt Nam, quá trình này hai bên đã nhiều lần liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thể giải quyết mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến cả hai quyết định thuận tình ly hôn. Ông Lưu Huỳnh Anh Ch nhận thấy không còn tình cảm với bà Hioka Yumi, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống. Về phía bà Hioka Yumi có bản tự khai đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Lưu Huỳnh Anh Ch.

Xét thấy, vợ chồng có quyền, nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, xây dựng gia đình hạnh phúc, đây cũng là mục đích của hôn nhân. Do điều kiện khách quan nên thực tế vợ chồng bà Hioka Yumi, ông Lưu Huỳnh Anh Ch đã không còn chung sống dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng kéo dài, tình cảm phai nhạt, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Lưu Huỳnh Anh Ch xin ly hôn và bà Hioka Yumi đồng ý thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Ông Lưu Huỳnh Anh Ch và bà Hioka Yumi cùng xác định không có con chung nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lưu Huỳnh Anh Ch và bà Hioka Yumi cùng xác định không có nên không xét.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Lưu Huỳnh Anh Ch và bà Hioka Yumi được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 ; Điều 57; Điều 122; Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016.UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ luật Thi hành án dân sự 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lưu Huỳnh Anh Ch.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Huỳnh Anh Ch và bà Hioka Yumi thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Không có

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Lưu Huỳnh Anh Ch phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền ông Lưu Huỳnh Anh Ch đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004694 ngày 11/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lưu Huỳnh Anh Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Ông Lưu Huỳnh Anh Ch được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Bà Hioka Yumi được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND Quận 6, Tp. HCM;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương